

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tiến độ thi công		
Giải pháp đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian thực hiện gói thầu (kể cả ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật) có tính điều kiện thời tiết.	Giải pháp đảm bảo thời gian thi công không vượt quá thời gian thực hiện gói thầu có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Giải pháp không đảm bảo thời gian thi công, vượt quá thời gian thực hiện gói thầu; hoặc không quá thời gian thực hiện gói thầu nhưng không tính đến điều kiện thời tiết, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật.	Không đạt
Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, vật tư: hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSYC.	Biểu đồ tiến độ theo sơ đồ ngang thể hiện đầy đủ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật (giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công) và yêu cầu về tiến độ thực hiện của HSYC.	Đạt
	Không có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư; hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật (giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; giữa bố trí nhân lực; giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công) và yêu cầu về tiến độ thực hiện của HSYC.	Không đạt
Giải pháp bù tiến độ thi công (khi khi điều kiện thi công không thuận lợi: nước lớn, mưa, bão,)	Có giải pháp bù tiến độ thi công hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có giải pháp bù tiến độ thi công hợp lý, khả thi. Hoặc có giải pháp bù tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2. Cách thức quản lý thực hiện dự án bao gồm: Tổ chức quản lý thực hiện dự án/công trình xây dựng		
Cách thức tổ chức quản lý thực hiện dự án/công trình xây dựng	Cách thức tổ chức quản lý thực hiện dự án/công trình xây dựng hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có Cách thức tổ chức quản lý thực hiện dự án/công trình xây dựng hợp lý, khả	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thì. Hoặc có cách thức tổ chức quản lý dự án/công trình xây dựng, tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi.	đạt
3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công		
3.1. Hiểu biết về hiện trường thi công		
Hiểu biết về hiện trạng, mặt bằng, điều kiện thi công của công trường.	Thuyết minh đầy đủ hiểu biết về hiện trạng công trình, mặt bằng, điều kiện thi công. Kèm theo bản vẽ hiện trạng công trình, mặt bằng, điều kiện thi công và phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không thuyết minh đầy đủ hiểu biết hiện trạng công trình, mặt bằng và điều kiện thi công. Hoặc không có bản vẽ hiện trạng công trình, mặt bằng, điều kiện thi công. Hoặc có bản vẽ hiện trạng công trình, mặt bằng, điều kiện thi công nhưng không đúng hiện trạng công trình hoặc không phù hợp với thuyết minh.	Không đạt
Tổ chức mặt bằng công trường: - Bảng thông tin công trình. - Ban chỉ huy công trường. - Bảo vệ, an ninh công trình. - Hàng rào tạm, lối ra vào công trình, biển báo. - Kho bãi tập kết vật tư, thiết bị thi công. - Bãi tập kết chất thải rắn. - Bao che công trình.	Thuyết minh và bản vẽ hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ. Thuyết minh hoặc bản vẽ không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
3.2. Công tác chuẩn bị thi công		
- Tiếp nhận, kiểm tra, bảo quản và chuẩn bị mặt bằng thi công. - Hồ sơ, tài liệu, vật liệu, nhân sự đầu vào chuẩn bị thi công theo quy định quản lý chất lượng và quy định có liên quan.	Đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
3.3. Công tác thi công		
Công tác thi công từng hạng mục công trình	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi. Bản vẽ biện pháp thi công phù hợp công	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trình và phù hợp với thuyết minh.	
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi. Không có bản vẽ biện pháp thi công hoặc có bản vẽ nhưng chỉ minh họa, không phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu mục bên	Không đạt
3.6. Công tác dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng thi công		
Biện pháp dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng thi công	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi. Bản vẽ biện pháp hoàn trả mặt bằng thi công phù hợp hiện trạng công trình và phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi. Không có bản vẽ biện pháp hoàn trả mặt bằng công trình hoặc có bản vẽ nhưng chỉ minh họa, không phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
4.1. Tổ chức mặt bằng thi công		
Tổ chức bố trí mặt bằng công trường: - Thiết bị thi công. - Lán trại. - Kho bãi tập kết vật liệu. - Chất thải. - Rào chắn. - Cấp nước. - Thoát nước. - Giao thông. - Biển báo trong quá trình thi công.	Thuyết minh tổ chức bố trí mặt bằng công trường hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh tổ chức bố trí mặt bằng công trường không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công nhưng không phù hợp với thuyết minh.	Không đạt
4.2. Vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình		
Mức độ đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật tư thực hiện gói thầu theo yêu cầu tại Chương V.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dưới đây: - Bảng liệt kê đầy đủ đầy đủ chủng loại danh sách vật liệu, vật tư chào thầu phù hợp với yêu cầu Chương V. - Có biểu tiến độ cung cấp vật tư phù hợp với	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	yêu cầu Chương V. - Đầy đủ thương hiệu, xuất xứ, ký-mã hiệu, model hoặc tên thương mại, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác các loại vật tư, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình. - Đáp ứng quy định của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. - Có hợp đồng cung cấp khả thi thực hiện gói thầu. Tài liệu kèm theo hợp đồng: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện ngành nghề kinh doanh Doanh nghiệp cung cấp.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Các nội dung cơ bản gồm: - Giảm thiểu khói bụi, tiếng ồn trên công trường. - Kiểm soát và xử lý rác thải, nước thải công trường. - Giảm thiểu khả năng bụi, phế thải công trường rơi vãi, bay theo gió. - Biện pháp rào chắn, bao che công trình.	Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bản vẽ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp hiện trạng công trình và phù hợp với thuyết minh và phù hợp hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp hiện trạng công trình. Không có bản vẽ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có bản vẽ nhưng chỉ mang tính minh họa, không phù hợp với thuyết minh hoặc không phù hợp hiện trạng công trình.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm điều kiện phòng cháy chữa cháy		
Bảo đảm điều kiện phòng cháy, chữa cháy: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn.	Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp phòng	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	cháy, chữa cháy hoặc thuyết minh nhưng không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động		
Biện pháp bảo đảm an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: - Chương trình tập huấn và hướng dẫn an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên. - Bố trí cán bộ thực hiện theo dõi giám sát công tác an toàn lao động. - Chế độ cung cấp trang thiết bị bảo hộ cho người lao động. - Chế độ kiểm tra sức khỏe lao động cho công nhân. - Biện pháp phòng chống cháy nổ trên công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn điện thi công trên công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn trong vận hành máy thi công. - Nội dung nội quy lao động; các chế độ biển báo, cảnh báo nguy hiểm; - Biện pháp đảm bảo an ninh công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động khi thi công các công việc có nguy cơ gây mất an toàn cao như: Thi công trên địa hình phức tạp ít diện thao tác; Thi công trong môi trường độc hại; Thi công trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, ...	Thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bản vẽ biện pháp an toàn lao động phù hợp thuyết minh và phù hợp hiện trạng công trình. Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hoặc có thuyết minh biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có bản vẽ biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng chỉ mang tính minh họa, không phù hợp thuyết minh hoặc không phù hợp hiện trạng công trình.	Đạt Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì	Đề xuất cụ thể thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và thuyết minh biện pháp sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình hợp lý, khả thi.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Đề xuất cụ thể định kỳ 03 tháng/lần bảo trì công trình trong thời gian bảo hành và thuyết minh nội dung công việc, biện pháp kiểm tra, bảo trì hợp lý, khả thi.	
	Không đề xuất cụ thể thời gian bảo hành ≥ 12 tháng hoặc không có thuyết minh biện pháp sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình hợp lý, khả thi. Có đề xuất cụ thể thời gian bảo hành ≥ 12 tháng nhưng thuyết minh biện pháp sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình không hợp lý, không khả thi. Không đề xuất cụ thể định kỳ 03 tháng/lần bảo trì công trình trong thời gian bảo hành hoặc không có thuyết minh nội dung công việc, biện pháp kiểm tra, bảo trì hợp lý, khả thi. Có đề xuất cụ thể định kỳ 03 tháng/lần bảo trì công trình trong thời gian bảo hành nhưng thuyết minh nội dung công việc, biện pháp kiểm tra, bảo trì không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
7. Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có)		
Biện pháp giảm bụi trong quá trình thi công	Đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong 03 năm gần đây (2023, 2024, 2025).	Không có hợp đồng thi công chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng thi công chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hoàn thành hồ sơ hoàn công – hồ sơ quyết toán vốn đầu tư		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc nộp hồ sơ hoàn công – hồ sơ quyết toán vốn đầu tư các hợp đồng tương tự trước đó trong 03 năm gần đây (2023,	Không có hợp đồng thi công chậm nộp hồ sơ hoàn công – hồ sơ quyết toán vốn đầu tư do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng thi công chậm hồ sơ hoàn công	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2024, 2025).	– hồ sơ quyết toán vốn đầu tư do lỗi của nhà thầu.	đạt
9. Biện pháp quản lý hợp đồng, thanh – quyết toán và hồ sơ quản lý chất lượng (KCS) – hồ sơ hoàn công		
Biện pháp quản lý hợp đồng, thanh – quyết toán và lập hồ sơ quản lý chất lượng (KCS) – hồ sơ hoàn công	Biện pháp quản lý hồ sơ hợp đồng, thanh – quyết toán và lập hồ sơ quản lý chất lượng (KCS) – hồ sơ hoàn công hợp lý, khả thi, phù hợp quy định hiện hành.	Đạt
	Biện pháp quản lý hồ sơ hợp đồng, thanh – quyết toán và lập hồ sơ quản lý chất lượng (KCS) – hồ sơ hoàn công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp quy định hiện hành.	Không đạt